

5. KINH CỨU-LA-ĐÀN-ĐÀU (*Kūṭadanta Sutta*)¹

323. Như vậy tôi nghe.

Một thời, đức Thế Tôn đang du hành trong xứ Magadha (Ma-kiệt-đà) cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, và đến tại một làng Bà-la-môn ở Magadha tên là Khāṇumata (Khứ-nậu-bà-đế). Tại đây, đức Thế Tôn trú tại vườn Ambalaṭṭhikā² ở Khāṇumata. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kūṭadanta ở tại Khāṇumata, một chỗ dân cư đông đúc, cây cỏ, ao nước, lúa gạo phì nhiêu, một vương địa do Vua Bimbisāra (Tần-bà-sa-la), vị vua có quân lực hùng mạnh³ của nước Magadha cấp, một ân tứ của vua, một tịnh ấp. Lúc bấy giờ, một đàn tế lớn đang được thiết lập cho Bà-la-môn Kūṭadanta. Bảy trăm con bò đực, bảy trăm con bê đực lớn, bảy trăm con bê cái lớn, bảy trăm con dê và bảy trăm con cừu đã được dắt đến trụ tế lễ cho đàn tế.

324. Các Bà-la-môn và gia chủ ở Khāṇumata được nghe: “Sa-môn Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca, đang du hành trong nước Magadha với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, đã đến tại Khāṇumata và trú tại vườn Ambalaṭṭhikā ở Khāṇumata. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: ‘Đây là đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài đã tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm Thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời và người, sau đó tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa cụ túc, và giới thiệu đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, trong sạch. Tốt đẹp thay sự kính ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!’”

325. Rồi các Bà-la-môn và gia chủ ở Khāṇumata từng đoàn, từng đoàn, lũ lượt đi ra khỏi Khāṇumata và đến tại Ambalaṭṭhikā.

326. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kūṭadanta đi lên trên lầu để nghỉ trưa. Bà-la-môn Kūṭadanta thấy các Bà-la-môn và gia chủ ở Khāṇumata từng đoàn,

¹ Xem D. I. 47, 87, 111, 150, 159, 161, 178, 204, 211, 224, 235; M. I. 175, 220, 256, 271, 339, 353, 400, 513; II. 29, 157, 164, 214; III. 1; S. IV. 103, 110, 177; A. I. 113; II. 16, 39, 153, 205; III. 93, 161; V. 201, 347. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là Cứu-la-đàn-đầu kinh 究羅檀頭經 (T.01. 0001.23. 0096a16).

² Vườn xoài non.

³ Seniya: Có quân lực hùng mạnh. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng Seniya là họ tộc của Vua Bimbisāra. Vì vậy, đôi khi vị vua này được gọi là Vua Seniya Bimbisāra, bởi một trong hai lý do vừa nêu.

từng đoàn, lũ lượt đi ra khỏi Khāṇumata và đến tại Ambalaṭṭhikā. Thấy vậy, [Bà-la-môn Kūṭadanta] liền gọi người gác cửa:

– Đây người gác cửa, vì sao các Bà-la-môn và gia chủ ở Khāṇumata từng đoàn, từng đoàn, lũ lượt đi ra khỏi Khāṇumata và đến tại Ambalaṭṭhikā?

327. – Tôn giả, có Sa-môn Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca, đang du hành trong nước Magadha với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, đến tại Khāṇumata, và tại đây trú ở Ambalaṭṭhikā. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: “Đây là đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.” Nay những người ấy đi đến yết kiến Tôn giả Gotama.

328. Bà-la-môn Kūṭadanta liền suy nghĩ như sau: “Ta nghe nói: ‘Sa-môn Gotama am hiểu ba cách thức tế tự và mười sáu tế pháp.’ Ta không biết ba cách thức tế tự và mười sáu tế pháp, và ta muốn cử hành lễ đại tế. Vậy ta hãy đến hỏi Sa-môn Gotama ba cách thức tế tự và mười sáu tế pháp.”

329. Rồi Bà-la-môn Kūṭadanta gọi người giữ cửa kia:

– Đây người giữ cửa, hãy đi đến các Bà-la-môn và gia chủ ở Khāṇumata, khi đến nơi, hãy nói với những Bà-la-môn và gia chủ ở Khāṇumata như sau: “Bà-la-môn Kūṭadanta có nói: ‘Này các Hiền giả, hãy chờ đợi! Bà-la-môn Kūṭadanta sẽ tự thân hành đến yết kiến Sa-môn Gotama.’”

– Dạ vâng.

Người gác cửa ấy vâng theo lời bảo của Bà-la-môn Kūṭadanta, đi đến các Bà-la-môn và gia chủ ở Khāṇumata, khi đến xong liền nói với các Bà-la-môn và gia chủ ở Khāṇumata: “Bà-la-môn Kūṭadanta có nói như vậy: ‘Này các Hiền giả, hãy chờ đợi! Bà-la-môn Kūṭadanta sẽ tự thân hành đến yết kiến Sa-môn Gotama.’”

330. Lúc bấy giờ, có khoảng vài trăm Bà-la-môn ở Khāṇumata với ý định: “Chúng tôi sẽ dự lễ đại tế đàn của Bà-la-môn Kūṭadanta.” Khi các vị Bà-la-môn này nghe: “Bà-la-môn Kūṭadanta sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama”, những Bà-la-môn này đến Bà-la-môn Kūṭadanta.

331. Khi đến nơi liền nói với Bà-la-môn Kūṭadanta:

– Có phải Tôn giả Kūṭadanta sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama?

– Đây các Hiền giả, đó là ý định của ta, ta sẽ đến yết kiến Sa-môn Gotama.

– Tôn giả Kūṭadanta chớ có đến yết kiến Sa-môn Gotama. Thật không xứng đáng cho Tôn giả Kūṭadanta đến yết kiến Sa-môn Gotama. Nếu Tôn giả Kūṭadanta đến yết kiến Sa-môn Gotama thì danh tiếng của Tôn giả Kūṭadanta bị hao tổn, danh tiếng của Sa-môn Gotama được tăng trưởng. Vì danh tiếng của Tôn giả Kūṭadanta bị hao tổn và danh tiếng của Sa-môn Gotama được tăng trưởng; do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Kūṭadanta đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Tôn giả Kūṭadanta.

Lại nữa, Tôn giả Kūṭadanta thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Vì Tôn giả Kūṭadanta thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sinh. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Kūṭadanta đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Tôn giả Kūṭadanta.

Lại nữa, Tôn giả Kūṭadanta là nhà giàu có, đại phú, sung túc. Do điểm này... (như trên)...

Lại nữa, Tôn giả Kūṭadanta là nhà phúng tụng, là nhà trì chú; thông hiểu ba tập Vệ-đà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thể luận (Tự nhiên học) và tướng của vị Đại nhân... (như trên)...

Lại nữa, Tôn giả Kūṭadanta đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người, với màu da thù trắng, khôi ngô, tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng... (như trên)...

Lại nữa, Tôn giả Kūṭadanta có đức hạnh, đức độ cao dày, đầy đủ giới hạnh cao dày... (như trên)...

Lại nữa, Tôn giả Kūṭadanta thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, không phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác... (như trên)...

Lại nữa, Tôn giả Kūṭadanta là bậc Tôn sư trong các hàng Tôn sư của nhiều người, dạy ba trăm thanh niên Bà-la-môn tụng đọc chú thuật, thanh niên Bà-la-môn từ nhiều phương, từ nhiều nước, thiết tha với chú thuật, đến với Tôn giả Kūṭadanta để học thuộc lòng các chú thuật... (như trên)...

Tôn giả Kūṭadanta niên cao lập lớn, bậc lão thành, đến tuổi trưởng thượng, còn Sa-môn Gotama thì trẻ tuổi, xuất gia chưa được nhiều năm... (như trên)...

Tôn giả Kūṭadanta được Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng... (như trên)...

Tôn giả Kūṭadanta được Bà-la-môn Pokkharasāti kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng... (như trên)...

Tôn giả Kūṭadanta sống ở Khāṇumata, một địa phương dân chúng đông đúc, cỏ cây, ao nước phì nhiêu, lúa gạo sung túc, một vương lãnh địa, một tịnh thí địa, một ân tứ của Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha. Vì Tôn giả Kūṭadanta sống ở Khāṇumata, một địa phương dân chúng đông đúc, cỏ cây, ao nước phì nhiêu, lúa gạo sung túc, một vương lãnh địa, một tịnh thí địa, một ân tứ của Vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Kūṭadanta đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến Tôn giả Kūṭadanta.

332. Nghe nói vậy, Bà-la-môn Kūṭadanta nói với những vị Bà-la-môn ấy:

– Các Hiền giả, hãy nghe ta giải thích vì sao thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama; trái lại, thật không xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến chúng ta. Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Nay các Hiền giả, vì Sa-môn Gotama thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Sa-môn Gotama đến yết kiến chúng ta; trái lại, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama.

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ bỏ đại gia đình quyến thuộc. Do điểm này... (như trên)...

Nay các Hiền giả, Sa-môn Gotama xuất gia, từ bỏ rất nhiều vàng bạc, cả loại đang chôn dưới đất lẫn loại trên mặt đất... (như trên)...

Nay các Hiền giả, Sa-môn Gotama trong tuổi thanh niên tóc còn đen nhánh, trong tuổi trẻ đẹp của thời niên thiếu, đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama, dầu song thân không đồng ý, khóc than nước mắt thấm ướt cả mặt, vẫn cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người, với màu da thù thắng, khôi ngô, tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có đức hạnh, gìn giữ giới của bậc Thánh, có thiện đức, đầy đủ thiện đức... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, không phều phào, giải thích nghĩa lý minh xác... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama là bậc Tôn sư trong các hàng Tôn sư của nhiều người... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đã diệt trừ tham dục, đã dứt bỏ mọi xao động của tâm... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama chủ trương về nghiệp, chủ trương về hành động, đặt trọng tâm vào chí thiện khi thuyết pháp với chúng Bà-la-môn... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ chủng tộc cao quý, từ dòng họ Sát-đế-lỵ thanh tịnh... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama xuất gia từ chủng tộc khá giả, đại phú, tài sản sung mãn... (như trên)...

Nay các Hiền giả, thật vậy, dân chúng băng ngàn vượt biển [băng qua

hiều địa phương, băng qua nhiều quốc độ] đến hỏi đạo Sa-môn Gotama... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, có hàng ngàn thiên, như đến quy y Sa-môn Gotama... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: “Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.”... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại nhân... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama nói lời chào đón, thân thiện, tao nhã, trang trọng, chơn thật, thẳng thắn, lời nói có dẫn chứng... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama được bốn chúng kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng... (như trên)...

Này các Hiền giả, rất nhiều thiên, như tín ngưỡng Sa-môn Gotama... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, ở tại làng nào, thôn ấp nào Sa-môn Gotama cư trú thì tại làng ấy, tại thôn ấp ấy, các loài phi như không làm hại loài người... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama là Giáo hội chủ, Giáo phái chủ, Giáo phái sư, được tôn là tối thượng trong các Giáo tổ... (như trên)...

Này các Hiền giả, danh tiếng của một số Sa-môn, Bà-la-môn dựa trên những bằng chứng không đâu, danh tiếng của Sa-môn Gotama dựa trên trí đức vô thượng của Ngài... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Vua Seniya Bimbisāra nước Magadha cùng với vương tử, cung phi, thị tòng, đại thần đều quy y Sa-môn Gotama... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Vua Pasenadi nước Kosala cùng với vương tử, cung phi, thị tòng, cận thần đều quy y Sa-môn Gotama... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Bà-la-môn Pokkharasāti cùng với các con, vợ, thị giả, đều quy y Sa-môn Gotama... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama được Vua Seniya Bimbisāra nước Magadha kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama được Vua Pasenadi nước Kosala kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama được Bà-la-môn Pokkharasāti kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng... (như trên)...

Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama đã đến Khāṇumata và đang ở tại Ambalattthikā. Những Sa-môn, những Bà-la-môn nào đến ruộng làng chúng ta đều là khách của chúng ta; đối với khách, chúng ta phải kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng... (như trên)...

Này các Hiền giả, nay Sa-môn Gotama đã đến Khāṇumata, đang ở tại Ambalaṭṭhikā, như vậy Sa-môn Gotama là khách của chúng ta, và đã là khách, chúng ta phải kính trọng, tôn sùng, kính ngưỡng, kính lễ, trọng vọng. Do điểm này, thật không xứng đáng cho Tôn giả Gotama đến yết kiến chúng ta, thật xứng đáng cho chúng ta đến yết kiến Sa-môn Gotama. Này các Hiền giả, đó là những ưu điểm mà ta được biết về Tôn giả Gotama. Tôn giả Gotama không phải có chừng ấy ưu điểm mà thôi, Tôn giả Gotama có đến vô lượng ưu điểm.

333. Khi nghe nói vậy, các Bà-la-môn ấy nói với Bà-la-môn Kūṭadanta:

– Tôn giả Kūṭadanta đã tán thán Sa-môn Gotama như vậy, dầu cho người của gia tộc ở xa Tôn giả Gotama đến một trăm do-tuần cũng đủ cho người ấy đi đến yết kiến Sa-môn Gotama, dầu phải đem theo lương thực. Do vậy, tất cả chúng tôi sẽ đi đến yết kiến Sa-môn Gotama.

334. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kūṭadanta cùng với đại chúng Bà-la-môn đi đến Ambalaṭṭhikā, đến tại chỗ đức Thế Tôn ở; sau khi đến, liền nói lời thân ái chào đón, chúc tụng rồi ngồi xuống một bên. Các Bà-la-môn và gia chủ ở Khāṇumata có người đánh lễ Sa-môn Gotama rồi ngồi xuống một bên, có người nói lời thân ái chào đón, chúc tụng với Sa-môn Gotama rồi ngồi xuống một bên, có người chấp tay vái chào Sa-môn Gotama rồi ngồi xuống một bên, có người nói tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên, có người yên lặng ngồi xuống một bên.

335. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Kūṭadanta bạch đức Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, tôi được nghe như sau: “Sa-môn am hiểu ba cách thức tế tự và mười sáu tế vật.” Tôi không biết đến ba tế tự và mười sáu tế vật và tôi muốn cử hành đại lễ tế tự. Tốt đẹp thay nếu Tôn giả Gotama giảng cho tôi ba cách thức tế tự và mười sáu tế vật!

336. – Này Bà-la-môn, vậy ông hãy nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói.

– Dạ vâng.

Bà-la-môn Kūṭadanta trả lời đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn thuyết như sau:

– Này Bà-la-môn, thuở xưa có vị vua tên là Mahāvijita giàu có, đại phú, tài sản sung mãn, có nhiều vàng bạc, có nhiều vật dụng, có nhiều tài vật ngũ cốc, kho tàng sung mãn. Này Bà-la-môn, một hôm, trong khi Vua Mahāvijita đang ngồi yên lặng tại một tịnh xứ, sự suy tư sau đây được khởi lên: “Ta nay đang vô lượng tài bảo thuộc nhân gian, chinh phục đại địa cầu và sống an trú như vậy. Ta hãy tổ chức đại tế đàn, và nhờ vậy ta sẽ hưởng được hạnh phúc, an lạc lâu ngày.”

337. Này Bà-la-môn, Vua Mahāvijita liền cho mời vị Bà-la-môn chủ tế và nói: “Này Bà-la-môn, trong khi ta đang ngồi yên lặng tại một tịnh xứ, sự suy tư sau đây khởi lên: ‘Ta nay đang vô lượng tài bảo thuộc nhân gian, chinh phục đại địa cầu và sống an trú như vậy. Ta hãy tổ chức đại tế đàn, và nhờ vậy ta sẽ được hưởng hạnh phúc, an lạc lâu ngày.’ Này Bà-la-môn, ta muốn tổ chức đại

tế đàn, khanh hãy khuyên ta như thế nào để ta được hưởng hạnh phúc, an lạc lâu ngày?”

338. Nay Bà-la-môn, khi nghe nói vậy, vị Bà-la-môn chủ tế tâu với Vua Mahāvijita như sau: “Đại vương, vương quốc [này] chịu tai ương, chịu ách nạn, đầy dẫy bọn cướp làng, đầy dẫy bọn cướp ấp, đầy dẫy bọn cướp đô thị, đầy dẫy bọn cướp đường. Trong quốc độ chịu tai ương, chịu ách nạn như vậy, nếu Tôn vương đánh thuế má mới, như vậy Tôn vương có ý nghĩ: ‘Ta hãy trừ diệt bọn giặc cỏ này, hoặc bằng tử hình, hoặc bằng cầm cố, hoặc bằng phạt vạ, hoặc bằng khiển trách, hoặc bằng tẩn xuất.’ Nhưng bọn giặc cỏ này sẽ không bị trừ diệt một cách hoàn toàn, những bọn còn lại không bị hình phạt, sau lại tiếp tục hoành hành vương quốc này. Nhưng nếu theo phương pháp sau đây, bọn giặc cỏ ấy sẽ được trừ diệt một cách hoàn toàn: Những vị nào trong quốc độ nhà vua nỗ lực về nông nghiệp và mục súc, Tôn vương hãy cấp cho những vị ấy hột giống và thực vật; những vị nào trong quốc độ nhà vua nỗ lực về thương nghiệp, Tôn vương hãy cấp cho những vị ấy vốn đầu tư; những vị nào trong quốc độ nhà vua nỗ lực về quan chức, Tôn vương hãy cấp cho những vị ấy vật thực và lương bổng. Và những người này chuyên tâm vào nghề riêng của mình, sẽ không nhiều hại quốc độ nhà vua; và ngân quỹ nhà vua sẽ được dồi dào, quốc độ sẽ được an cư lạc nghiệp, không có tai ương, ách nạn và dân chúng hoan hỷ vui vẻ, cho con nhảy trên ngực, sống chẳng khác gì với nhà cửa mở rộng.”

“Vâng, Tôn giả.”

Nay Bà-la-môn, Vua Mahāvijita vâng theo lời khuyên của vị Bà-la-môn chủ tế: Những vị nào trong quốc độ nhà vua nỗ lực về nông nghiệp và mục súc, Tôn vương Mahāvijita cấp cho những vị ấy hột giống và thực vật; những vị nào trong quốc độ nhà vua nỗ lực về thương nghiệp, Tôn vương Mahāvijita cấp cho những vị ấy vốn đầu tư; những vị nào trong quốc độ nhà vua nỗ lực về quan chức, Tôn vương Mahāvijita cấp cho những vị ấy vật thực và lương bổng. Và những người này chuyên tâm về nghề của mình, không còn nhiều hại quốc độ nhà vua; ngân quỹ nhà vua được dồi dào, quốc độ được an cư lạc nghiệp, không có tai ương, ách nạn và dân chúng hoan hỷ vui vẻ, cho con nhảy trên ngực, sống chẳng khác gì với nhà cửa mở rộng.

Rồi nay Bà-la-môn, Vua Mahāvijita cho mời vị Bà-la-môn chủ tế và nói: “Này khanh, ta đã trừ diệt bọn giặc cỏ nhờ áp dụng phương pháp này, ngân quỹ của ta được dồi dào, quốc độ được an cư lạc nghiệp, không có tai ương, ách nạn, và dân chúng hoan hỷ, vui vẻ, cho con nhảy trên ngực, sống chẳng khác gì với nhà cửa mở rộng. Nay Bà-la-môn, ta muốn tổ chức đại tế đàn, khanh hãy khuyên ta như thế nào để ta được hưởng hạnh phúc, an lạc lâu ngày?”

339. “Vâng Tôn vương hãy cho mời tất cả những vị Sát-đế-ly trong quốc độ nhà vua cùng với các chư hầu cả tại tỉnh thành và ngoài tỉnh thành đến rồi nói: ‘Này các khanh, ta muốn tổ chức đại tế đàn. Các khanh hãy tán thành để ta được hưởng hạnh phúc, an lạc lâu ngày.’ Đối với tất cả những đại thần trong quốc

độ nhà vua, cùng với quyền thuộc cả tại tỉnh thành và ngoài tỉnh thành... tất cả những gia chủ phú hào cả tại tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, Tôn vương hãy mời những vị ấy đến rồi nói: ‘Này các khanh, ta muốn tổ chức đại tế đàn. Các khanh hãy tán thành để ta được hưởng an lạc hạnh phúc lâu dài.’”

Này Bà-la-môn, Vua Mahāvijita nghe theo vị Bà-la-môn chủ tế, cho mời tất cả những vị Sát-đế-ly trong quốc độ nhà vua cùng với các chư hầu cả tại tỉnh thành và ngoài tỉnh thành đến rồi nói: “Này các khanh, ta muốn tổ chức đại tế đàn. Các khanh hãy tán thành để ta được hưởng hạnh phúc, an lạc lâu ngày.”

“Tôn vương hãy tổ chức tế đàn. Đại vương, tế đàn này là hợp thời.”

Đối với tất cả những đại thần trong quốc độ nhà vua cùng với quyền thuộc cả tại tỉnh thành và ngoài tỉnh thành... tất cả những vị Bà-la-môn và đại gia chủ cả tại tỉnh thành và ngoài tỉnh thành... tất cả những gia chủ phú hào cả tại tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, Vua Mahāvijita mời những vị ấy đến rồi nói: “Này các khanh ta muốn tổ chức đại tế đàn. Các khanh hãy tán thành để ta được hưởng hạnh phúc, an lạc lâu ngày.”

“Đại vương hãy tổ chức tế đàn. Đại vương, tế đàn này là hợp thời.”

Như vậy, bốn đại chúng đã thừa nhận tế đàn trở thành những điều kiện thiết yếu cho lễ tế đàn này.

340. Vua Mahāvijita có tám đức tánh sau đây: Thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không một vết nhơ nào, không có một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh; đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người, với màu da thù trắng, khôi ngô, tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng; là nhà giàu có, đại phú, sung túc tài sản, đầy dẫy vàng và bạc, đầy dẫy tài bảo, đầy dẫy sản nghiệp, ngũ cốc, thương khố sung mãn; có uy lực, đầy đủ bốn loại quân chủng, chinh phục địch quân như với oai danh [của mình]; có tín tâm, có từ tâm, một thí chủ cửa nhà mở rộng, một giếng khơi cho Sa-môn, Bà-la-môn bần cùng nghèo khó, khát sĩ, một vị làm các công đức; bác học trong mọi vấn đề; thông hiểu ý nghĩa của lời nói: “Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này”; nhà bác học, tinh luyện, sáng suốt và có thể suy tư về những vấn đề quá khứ, vị lai, hiện tại. Vua Mahāvijita có đầy đủ tám đức tánh này, chính tám đức tánh này làm những điều kiện thiết yếu cho tế đàn ấy.

341. Vị Bà-la-môn chủ tế có đầy đủ bốn đức tánh. Vị ấy thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không có một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Vị ấy là nhà phúng tụng, là nhà trì chú; thông hiểu ba tập Vệ-đà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận và tướng của vị Đại nhân. Vị ấy có đức hạnh, đức độ cao dày, đầy đủ giới hạnh cao dày. Vị ấy là nhà bác học, tinh luyện, sáng suốt, là nhà cầm và thứ nhất hay thứ hai. Vị Bà-la-môn chủ tế có đầy đủ bốn đức tánh này, chính bốn đức tánh này làm những yếu kiện cho tế đàn ấy.

342. Nay Bà-la-môn, vị Bà-la-môn chủ tế trước khi lễ đàn có giảng ba pháp cho Vua Mahāvijita: “Trước khi muốn làm lễ đại tế đàn, nếu Tôn vương có sự hối tiếc: ‘Thật vậy, một phần lớn tài sản của ta sẽ bị tiêu hao’, Tôn vương không nên có sự hối tiếc này. Trong khi đang làm lễ đại tế đàn, nếu Tôn vương có sự hối tiếc: ‘Thật vậy, một phần lớn tài sản của ta bị tiêu hao.’ Tôn vương không nên có sự hối tiếc này. Khi đã làm lễ đại tế đàn, nếu Tôn vương có sự hối tiếc: ‘Thật vậy, một phần lớn tài sản của Ta đã bị tiêu hao.’ Tôn vương không nên có sự hối tiếc này.”

Nay Bà-la-môn, vị Bà-la-môn chủ tế trước khi lễ đàn có giảng ba pháp cho Vua Mahāvijita.

343. Nay Bà-la-môn, vị Bà-la-môn chủ tế trước lễ tế đàn, để ngăn chặn sự hối tiếc theo mười cách có thể khởi lên đối với người tham dự [lễ tế đàn], đã nói với Vua Mahāvijita: “Tôn vương, có những người sát sanh đến tại lễ tế đàn và có những người không sát sanh. Ở đây, đối với những người sát sanh, hãy để cho họ yên; ở đây, đối với những người không sát sanh, hãy tổ chức tế đàn một cách khiến nội tâm của họ được an vui, hoan hỷ. Tôn vương, có những người lầy của không cho đến tại lễ tế đàn và có những người không lầy của không cho... có những người tà dâm và có những người không tà dâm... có những người nói láo và có những người không nói láo... có những người nói hai lưỡi và có những người không nói hai lưỡi... có những người nói lời độc ác và có những người không nói lời độc ác... có những người nói lời phù phiếm và có những người không nói lời phù phiếm... có những người có lòng tham và có những người không có lòng tham... có những người có lòng sân và có những người không có lòng sân... có những người có tà kiến và có những người có chánh kiến... Ở đây, đối với những người có tà kiến, hãy để cho họ yên; ở đây, đối với những người có chánh kiến, hãy tổ chức tế đàn một cách khiến nội tâm của họ được an vui, hoan hỷ.”

Nay Bà-la-môn, vị Bà-la-môn chủ tế trước lễ tế đàn đã ngăn chặn sự hối tiếc theo mười cách có thể khởi lên đối với những người tham dự [lễ tế đàn].

344. Nay Bà-la-môn, vị Bà-la-môn chủ tế khi vua đang làm lễ tế đàn, đã khuyến giáo, tướng lệ, kích thích và làm tâm [của vua] hoan hỷ với mười sáu phương pháp: “Trong khi Tôn vương đang tổ chức đại tế đàn, nếu có người nói: ‘Vua Mahāvijita tổ chức đại tế đàn nhưng không mời các vị Sát-đế-ly thân tộc ở tỉnh thành và ở ngoài tỉnh thành. Tôn vương tổ chức lễ đại tế đàn như vậy.’ Lời nói về Tôn vương như vậy là không đúng sự thật, Tôn vương đã có mời các vị Sát-đế-ly thân tộc ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành. Do vậy, Tôn vương nên biết: ‘Hãy tổ chức tế đàn một cách khiến nội tâm được an vui, hoan hỷ.’”

Trong khi Tôn vương đang tổ chức đại tế đàn, nếu có người nói: ‘Vua Mahāvijita tổ chức đại tế đàn nhưng không mời các vị đại thần quyền thuộc ở tỉnh thành và ở ngoài tỉnh thành... Bà-la-môn đại gia ở tỉnh thành và ở ngoài tỉnh thành... cư sĩ phú hào ở tỉnh thành và ở ngoài tỉnh thành. Tôn vương tổ

chức lễ đại tế đàn như vậy.’ Lời nói về Tôn vương như vậy là không đúng sự thật, Tôn vương đã có mời các vị cư sĩ phú hào ở tỉnh thành và ở ngoài tỉnh thành. Do vậy, Tôn vương nên biết: ‘Hãy tổ chức lễ tế đàn một cách khiến nội tâm được an vui, hoan hỷ.’

Trong khi Tôn vương đang tổ chức đại tế đàn, nếu có người nói: ‘Vua Mahāvijita tổ chức đại tế đàn nhưng không thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống không thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không phải không bị vết nhơ, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Tôn vương tổ chức lễ đại tế đàn như vậy.’ Lời nói về Tôn vương như vậy là không đúng sự thật, Tôn vương thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh.’ Do vậy, Tôn vương nên biết: ‘Hãy tổ chức tế đàn một cách khiến nội tâm được an vui, hoan hỷ.’

Trong khi Tôn vương đang tổ chức đại tế đàn, nếu có người nói: ‘Vua Mahāvijita tổ chức đại tế đàn nhưng không đẹp trai, khả ái, làm đẹp lòng mọi người, với màu da thù thắng, khôi ngô, tuấn tú, cử chỉ trang nhã, dáng điệu cao thượng... không phải là nhà giàu có, đại phú, sung túc tài sản, đầy dẫy vàng và bạc, đầy dẫy tài bảo, đầy dẫy sản nghiệp, ngũ cốc, thương khó sung mãn... không có uy lực, đầy đủ bốn loại quân chủng, chinh phục địch quân với oai danh của mình... không có tín tâm, không có từ tâm, không phải một thí chủ của nhà mở rộng, một giềng khời cho Sa-môn, Bà-la-môn, bản cùng, nghèo khó, khát sĩ, một vị làm các công đức... không phải là vị bác học trong mọi vấn đề... không thông hiểu ý nghĩa của lời nói: ‘Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này’... không phải là nhà bác học, tinh luyện, sáng suốt và có thể suy tư về những vấn đề quá khứ, vị lai, hiện tại. Tôn vương tổ chức lễ đại tế đàn như vậy.’ Lời nói về Tôn vương như vậy không đúng sự thật, Tôn vương là nhà bác học, tinh luyện, sáng suốt, và có thể suy tư về vấn đề quá khứ, vị lai, hiện tại. Do vậy, Tôn vương nên biết: ‘Hãy tổ chức tế đàn một cách khiến nội tâm được an vui, hoan hỷ.’

Trong khi Tôn vương đang tổ chức đại tế đàn, nếu có người nói: ‘Vua Mahāvijita tổ chức đại tế đàn nhưng vị Bà-la-môn chủ tế của vua không thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Tôn vương tổ chức lễ đại tế đàn như vậy.’ Lời nói về Tôn vương như vậy không đúng sự thật, vị Bà-la-môn chủ tế của vua thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh. Do vậy, Tôn vương nên biết: ‘Hãy tổ chức tế đàn một cách khiến nội tâm được an vui, hoan hỷ.’

Trong khi Tôn vương đang tổ chức đại tế đàn... nhưng vị Bà-la-môn chủ tế của vua không phải là nhà phúng tụng, là nhà trì chú; thông hiểu ba tập Vệ-đà với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ

năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận và tướng của vị Đại nhân... nhưng vị Bà-la-môn chủ tế của vua không có đức hạnh, không có đức độ cao dày, đầy đủ giới hạnh cao dày... nhưng vị Bà-la-môn chủ tế của vua không phải vị bác học, tinh luyện, sáng suốt, là nhà cầm vá thứ nhất hay thứ hai. Tôn vương tổ chức lễ đại tế đàn như vậy.’ Lời nói về Tôn vương như vậy không đúng sự thật, vị Bà-la-môn chủ tế của vua là nhà bác học, tinh luyện, sáng suốt, là nhà cầm vá thứ nhất hay thứ hai. Do vậy, Tôn vương nên biết: ‘Hãy tổ chức tế đàn một cách khiến nội tâm được an vui, hoan hỷ.’”

Này Bà-la-môn, vị Bà-la-môn chủ tế, khi vua đang làm lễ tế đàn đã khuyến giáo, tướng lệ, kích thích và làm tâm [của vua] được hoan hỷ bằng mười sáu phương pháp trên.

345. Này Bà-la-môn, trong lễ tế đàn này, không có trâu bò bị giết, không có dê cừu bị giết, không có gà heo bị giết, không có các loại sinh vật nào khác bị sát thương, không có cây cối bị chặt để làm trụ cột tế lễ, không có loại cỏ dabbha bị cắt để rải xung quanh đàn tế. Và những người gia tộc, người đem tin, hay những người làm thuê không bị dọa nạt bởi hình phạt, không bị dọa nạt bởi sợ hãi và không làm việc trong than khóc với nước mắt tràn đầy mặt mày. Họ muốn thì họ làm, họ không muốn thì họ không làm; họ làm những gì họ muốn, họ không làm những gì họ không muốn. Tế đàn này được hoàn tất chỉ với dầu, sanh tô, thực tô, mật và đường miếng.

346. Này Bà-la-môn, các Sát-đế-ly thân tộc ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, các đại thần quyền thuộc ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, các Bà-la-môn đại gia ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, các cư sĩ phú hào ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành đem theo nhiều tiền bạc của cải đến Vua Mahāvijita và thưa: “Đại vương, tiền bạc của cải rất nhiều này được đem đến để Đại vương dùng, Đại vương hãy lấy dùng.”

“Này các khanh, tiền bạc của cải rất nhiều được cất giữ một cách chính đáng này đối với ta đã vừa đủ. Các khanh hãy giữ các của cải ấy cho các khanh, các khanh có thể đem theo nhiều hơn thế nữa!”

Các vị bị vua từ khước như vậy đứng qua một bên và bàn luận như sau: “Tài sản này của chúng ta, nếu chúng ta đem về nhà lại, thật không phải. Vua Mahāvijita tổ chức đại tế đàn. Chúng ta hãy tổ chức một hậu tế đàn.”

347. Này Bà-la-môn, khi các vị Sát-đế-ly thân tộc ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành đặt các thí vật phía Đông hồ tế đàn; các đại thần quyền thuộc ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành đặt các thí vật phía Nam hồ tế đàn; các Bà-la-môn đại gia ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành đặt các thí vật phía Tây hồ tế đàn; các cư sĩ phú hào ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành đặt các thí vật phía Bắc hồ tế đàn. Này Bà-la-môn, trong tế đàn của những vị này cũng vậy, không có trâu bò bị giết, không có dê cừu bị giết, không có loại sinh vật nào khác bị sát thương, không có cây cối bị chặt để làm trụ cột tế lễ, không có loại cỏ dabbha bị cắt để rải xung quanh đàn tế. Và những người gia tộc hay những người đưa tin hay những

người làm thuê không bị dọa nạt bởi hình phạt, không bị dọa nạt bởi sợ hãi và không làm việc trong than khóc với nước mắt tràn đầy mặt mày. Chúng muốn thì chúng làm, chúng không muốn thì chúng không làm; chúng làm những gì chúng muốn, chúng không làm những gì chúng không muốn. Những tế đàn này được hoàn tất chỉ với dầu, sanh tô, thực tô, mật và đường miếng.

Như vậy là bốn sự chấp thuận, Vua Mahāvijita thành tựu tám pháp, Bà-la-môn chủ tế thành tựu bốn pháp và cả ba tế pháp. Đây Bà-la-môn, như vậy gọi là ba tế pháp và mười sáu tế vật.

348. Khi nghe nói như vậy, những Bà-la-môn ấy la to hét lớn: “Cao quý thay lễ tế đàn, vẻ vang thay sự thành tựu của lễ tế đàn!” Nhưng Bà-la-môn Kūṭadanta ngồi yên lặng. Các vị Bà-la-môn ấy hỏi Bà-la-môn Kūṭadanta:

“Vì sao Tôn giả Kūṭadanta không tán thán là thiện thuyết lời thiện thuyết của Sa-môn Gotama?”

“Không phải ta không tán thán là thiện thuyết lời thiện thuyết của Sa-môn Gotama. Nếu ai không tán thán là thiện thuyết lời thiện thuyết của Sa-môn Gotama thì đầu người ấy sẽ bị tan nát. Nhưng ta hiện đang suy nghĩ: “Sa-môn Gotama không nói: ‘Như vậy Ta nghe’, hay: ‘Như vậy đáng phải là thế’, mà Ngài chỉ nói: ‘Khi sự việc xảy ra như vậy’, ‘Khi ấy sự việc xảy ra như thế’, và ta nghĩ: ‘Chắc chắn lúc bấy giờ, Sa-môn Gotama là Vua Mahāvijita, chủ nhân của lễ tế đàn hay là vị Bà-la-môn chủ tế lễ tế đàn.’ Tôn giả Gotama, Ngài có công nhận là mình đứng ra tổ chức lễ tế đàn hay khiến người tổ chức lễ tế đàn, và sau khi thân hoại mạng chung, được sanh ở thiện thú, cõi trời, cõi đời này?”

– Đây Bà-la-môn, Ta công nhận tự mình đứng ra tổ chức lễ tế đàn hay khiến người tổ chức lễ tế đàn, và sau khi thân hoại mạng chung, được sanh ở thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Lúc bấy giờ, Ta là vị Bà-la-môn chủ tế đã đứng ra chủ lễ tế đàn này.

349. – Đây Tôn giả Gotama, có tế đàn nào khác ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp và mười sáu tế vật này?

– Đây Bà-la-môn, có một tế đàn khác ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp và mười sáu tế vật này.

– Tôn giả Gotama, tế đàn khác ấy là gì mà ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp và mười sáu tế vật này?

– Đây Bà-la-môn, chính là những bồ thí thường xuyên, những tế đàn thuận lợi, cúng dường cho những vị xuất gia có giới đức. Tế đàn ấy, này Bà-la-môn, ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp và mười sáu tế vật này.

– Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì mà những bồ thí thường xuyên, những tế đàn thuận lợi, cúng dường cho những vị xuất gia có giới đức, tế đàn ấy lại ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp và mười sáu tế vật này?

– Nay Bà-la-môn, các vị A-la-hán hay những vị đã bước vào con đường A-la-hán không đi đến tể đàn như vậy. Vì có sao?

Nay Bà-la-môn, vì tại đây có thấy những sự đánh đập bằng roi gậy, có những sự tóm cổ lôi kéo. Do vậy, các vị A-la-hán hay những vị đã bước vào con đường A-la-hán không đi đến tể đàn như vậy. Những bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi, cúng dường cho những vị xuất gia có giới đức, nay Bà-la-môn, các vị A-la-hán hay những vị đã bước vào con đường A-la-hán đi đến những tể đàn như vậy. Vì có sao? Nay Bà-la-môn, vì tại đây không thấy những sự đánh đập bằng roi gậy, không có những sự tóm cổ lôi kéo. Do vậy, các vị A-la-hán hay những vị đã bước vào con đường A-la-hán đi đến tể đàn như vậy. Nay Bà-la-môn, do nhân ấy, do duyên ấy, những bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi, cúng dường cho những vị xuất gia có giới đức, tể đàn ấy ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tể đàn với ba tể pháp và mười sáu tể vật này.

350. – Tôn giả Gotama, có tể đàn nào khác, ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tể đàn với ba tể pháp, mười sáu tể vật và những bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi này?

– Nay Bà-la-môn, có một tể đàn khác, ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tể đàn với ba tể pháp, mười sáu tể vật và những bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi này.

– Nay Tôn giả Gotama, tể đàn khác ấy là gì mà ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tể đàn với ba tể pháp, mười sáu tể vật và những bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi này?

– Nay Bà-la-môn, chính là sự xây dựng tinh xá cho bốn phương Tăng. Tể đàn ấy ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tể đàn với ba tể pháp, mười sáu tể vật, và những bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi này.

351. – Tôn giả Gotama, có tể đàn nào khác, ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tể đàn với ba tể pháp, mười sáu tể vật, những bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi và sự cúng dường tinh xá này?

– Nay Bà-la-môn, có một tể đàn khác, ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tể đàn với ba tể pháp, mười sáu tể vật, những bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi và sự cúng dường tinh xá này.

– Tôn giả Gotama, tể đàn khác ấy là gì mà ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tể đàn với ba tể pháp, mười sáu tể vật, những bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi và sự cúng dường tinh xá này?

– Nay Bà-la-môn, một ai với tâm thành quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, nay Bà-la-môn, tể đàn ấy ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tể đàn với ba tể pháp, mười sáu tể vật, sự bố thí thường xuyên, những tể đàn thuận lợi và sự cúng dường tinh xá này.

352. – Tôn giả Gotama, có tế đàn nào khác, ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp, mười sáu tế vật, sự bố thí thường xuyên, những tế đàn thuận lợi, sự cúng dường tinh xá và những sự quy y này?

– Nay Bà-la-môn, có một tế đàn khác, ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp, mười sáu tế vật, sự bố thí thường xuyên, những tế đàn thuận lợi, sự cúng dường tinh xá và những sự quy y này.

– Tôn giả Gotama, tế đàn khác ấy là gì mà ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp, mười sáu tế vật, sự bố thí thường xuyên, những tế đàn thuận lợi, sự cúng dường tinh xá và những sự quy y này?

– Nay Bà-la-môn, một ai với tâm thành thọ trì những giới luật không sát sanh, không thâu đoạt, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu.

Này Bà-la-môn, tế đàn ấy ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp, mười sáu tế vật, sự bố thí thường xuyên, những tế đàn thuận lợi, sự cúng dường tinh xá và những sự quy y này.

353. – Nay Tôn giả Gotama, có tế đàn nào khác, ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp, mười sáu tế vật, sự bố thí thường xuyên, những tế đàn thuận lợi, sự cúng dường tinh xá, những sự quy y và những giới luật này?

– Nay Bà-la-môn, có một tế đàn khác, ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp, mười sáu tế vật, sự bố thí thường xuyên, những tế đàn thuận lợi, sự cúng dường tinh xá, những sự quy y, những giới luật này.

– Tôn giả Gotama, tế đàn ấy là gì mà ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn tế đàn với ba tế pháp, mười sáu tế vật, sự bố thí thường xuyên, những tế đàn thuận lợi, sự cúng dường tinh xá, những sự quy y và những giới luật này?

– Nay Bà-la-môn, ở đây, đức Như Lai sanh ra đời, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác... (như *Kinh Sa-môn quả*, đoạn 190-212). Như vậy, nay Bà-la-môn, là vị Tỷ-kheo thành tựu giới hạnh.

... chứng và an trú Thiên thứ nhất. Nay Bà-la-môn, tế đàn này ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn những tế đàn trước.

... Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... chứng và an trú Thiên thứ tư. Nay Bà-la-môn, tế đàn này ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn những tế đàn trước... Vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến... Nay Bà-la-môn, tế đàn này ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại hơn, nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn những tế đàn trước... không còn một đời sống khác, vị ấy biết như vậy. Nay Bà-la-môn, tế đàn này ít phiền tạp hơn, ít nhiều hại,

nhiều kết quả hơn, nhiều lợi ích hơn những tế đàn trước. Nay Bà-la-môn, không có một lễ tế đàn nào khác cao thượng hơn, thù thắng hơn lễ tế đàn này.

354. Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Kūṭadanta thưa với đức Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng Tôn giả Gotama. Con xin trả tự do và sự sống cho bảy trăm con bò đực, bảy trăm con bò cái, bảy trăm con bê, bảy trăm con dê và bảy trăm con cừu. Mong chúng được ăn cỏ xanh và uống nước mát, mong chúng được hưởng gió mát.

355. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn liền thứ lớp giảng pháp cho Bà-la-môn Kūṭadanta như là thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục lạc và sự lợi ích của sự xuất ly. Khi đức Thế Tôn biết tâm của Bà-la-môn Kūṭadanta đã sẵn sàng, đã nhu thuận, không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như tâm vải thuần bạch, được gột rửa các vết đen sẽ rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, chính tại chỗ ngồi này, Pháp nhãn vô trần ly cấu khởi lên trong tâm Bà-la-môn Kūṭadanta: “Phàm pháp gì sanh khởi, pháp ấy sẽ bị hoại diệt.”

356. Khi ấy, Bà-la-môn Kūṭadanta thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người đối với đạo pháp của đức Bốn sư, liền bạch đức Thế Tôn: “Mong Tôn giả Gotama ngày mai cùng chúng Tỷ-kheo nhận lời đến dùng cơm do con mời!”

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời.

357. Lúc bấy giờ Bà-la-môn Kūṭadanta được biết đức Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ đức Thế Tôn, thân phía hữu hướng về đức Phật và từ biệt... Rồi Bà-la-môn Kūṭadanta khi đêm vừa tàn, liền cho làm sẵn sàng tại nhà các món thượng vị loại cứng và loại mềm, rồi báo thời giờ cho đức Thế Tôn: “Giờ đã đến, Tôn giả Gotama, cơm đã sẵn sàng.”

358. Khi ấy, đức Thế Tôn buổi sáng đắp y, đem theo y bát và cùng với chúng Tỷ-kheo đi đến cư xá của Bà-la-môn Kūṭadanta; sau khi đến, liền ngồi trên chỗ đã được soạn sẵn. Bà-la-môn Kūṭadanta tự tay làm cho chúng Tỷ-kheo, với đức Phật là vị dẫn đầu, thỏa mãn với những món thượng vị loại cứng và loại mềm. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kūṭadanta, sau khi được biết đức Thế Tôn dùng cơm đã xong, đã rửa tay và bát, liền lấy một ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Sau khi Bà-la-môn Kūṭadanta ngồi xuống một bên, đức Thế Tôn với một thời thuyết pháp giảng dạy, khích lệ, kích thích và làm cho Bà-la-môn Kūṭadanta hoan hỷ rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và từ biệt.

